

XÃ HỘI DÂN SỰ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LUẬT HỌC

*Nguyễn Am Hiếu**

Trong muôn vàn chủ đề có tính thời sự, xã hội dân sự là một chủ đề đang được xã hội quan tâm, bàn luận, lý giải... trên các diễn đàn tại Việt Nam.

Khi tra cứu các tài liệu ở nước ta hiện nay, có thể tìm thấy khá nhiều bài viết, tham luận về xã hội dân sự. Điều lý thú đầu tiên có thể cảm nhận được là chỉ riêng bàn về khái niệm xã hội dân sự đã thấy sự đa dạng và ước lệ của vấn đề. TS. Đỗ Minh Cương cho rằng, xã hội dân sự cùng với sức mạnh dân chủ đã tạo ra sức mạnh của khối đại đoàn kết. Điều đó đồng nghĩa với việc cần hạn chế sự can thiệp bằng quyền lực nhà nước vào các quan hệ xã hội, theo định hướng “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”¹.

TS. Văn Đức Thanh cho rằng “khái niệm xã hội dân sự biểu thị mặt đối lập biện chứng của khái niệm xã hội chính trị - một khái niệm rộng hơn rất nhiều so với khái niệm nhà nước pháp quyền”, đồng thời cho rằng khi xuất hiện Nhà nước thì cũng đồng thời phân định các định chế xã hội thành định chế xã hội chính trị và các định chế xã hội dân sự².

Theo GS.TS. Đặng Ngọc Dinh, xã hội dân sự là “các tổ chức xã hội nằm ngoài Nhà nước, nằm ngoài các hoạt động của doanh nghiệp (thị trường), nằm ngoài gia đình, để liên kết người dân với nhau trong những hoạt động vì mục đích chung”³.

Còn theo GS. Tương Lai, xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền gắn nhau như bóng với

hình, nhà nước pháp quyền là sự thể hiện của xã hội dân sự vì “vấn đề cơ bản nhất của nhà nước pháp quyền là pháp quyền ở trên nhà nước”⁴. Điều đó cũng tương đồng với quan điểm của Đỗ Minh Cương là quyền lực nhà nước không nên quá lớn trong các quan hệ xã hội kiểu “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”.

PGS.TS. Nguyễn Như Phát có hẳn một bài viết “Tìm hiểu khái niệm xã hội dân sự” trong đó đã dẫn chiếu ít nhất là ba quan điểm từ: (1) Bộ Từ điển bách khoa nổi tiếng Meyers Taschen Lexikon, (2) Perez- Diaz, (3) Diter Rucht về xã hội dân sự, nhưng cho rằng: “Tuy nhiên, đến nay, cũng giống như khái niệm nhà nước pháp quyền, không thể tìm thấy một định nghĩa duy nhất và thống nhất về khái niệm xã hội dân sự”⁵. Điều đó lý giải tính ước lệ của thuật ngữ xã hội dân sự. Sự khác nhau của thuật ngữ bị phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... và nhất là phụ thuộc vào sự chủ quan và đôi khi là mục đích của người sử dụng khái niệm.

Vì không tìm thấy sự thống nhất cách hiểu về khái niệm xã hội dân sự của các tác giả mà tôi đã đọc hoặc ít nhất là đã trích dẫn, nên xin không bàn thêm về khái niệm xã hội dân sự mà chỉ có một vài suy nghĩ về xã hội dân sự dưới góc độ luật học. Mặt khác, dưới góc độ luật học càng không thể tìm được nội hàm thống nhất của một khái niệm mang tính ước lệ như khái niệm xã hội dân sự. GS. F. Kubler cho rằng: Thực tiễn pháp lý đòi hỏi các khái niệm rõ ràng và chặt chẽ, nếu không nó sẽ đảo lộn trật tự hiện có⁶.

* TS Luật học, Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp

¹ Xem: Nguyễn Minh Cương, Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chế độ chính trị dân chủ nhân dân ở nước ta, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, số phát hành 107-2006.

² Xem: Văn Đức Thanh, Quan niệm “Định chế xã hội” - vấn đề lý luận cần thiết trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, số phát hành 83-2005.

³ Xem: Đặng Ngọc Dinh, Đùng sọ xã hội dân sự, vnexpress, 21/5/2006.

⁴ Xem: GS. Tương Lai, Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, Nghiên cứu Lập pháp 11/2005.

⁵ Xem: Nguyễn Như Phát, Tìm hiểu khái niệm xã hội dân sự, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật 6(218) 2006.

⁶ Fridrich Kubler, Gesellschaftsrecht, C.F. Muller, 1990, tr. 5. “Juristische Praxis bedarf fester und klarer Begriffe, weil sie sonst bestehende Ordnungen auflöst, ohne sie zu ersetzen. Sie bedarf aber zugleich des

Rõ ràng về phương diện ngôn ngữ, thuật ngữ xã hội dân sự bao gồm hai cụm từ là “xã hội” và “dân sự”. Riêng thuật ngữ xã hội có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau. TS. Lê Trung Nguyệt thì cho rằng chỉ trong tiếng Nga đã có thể hiểu theo hai nghĩa⁷. Tôi cho rằng, nếu truy cập vào khái niệm xã hội có thể thấy sẽ có rất nhiều cách hiểu khác nhau, bởi nó cũng là một khái niệm rất ước lệ.

K. Marx cho rằng: “xã hội là sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người với người”⁸. Có lẽ K. Marx đã tiếp cận vấn đề theo cách của luật học vì pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội tức là điều chỉnh quan hệ giữa người với người. Khi nói về sản xuất K. Marx nhấn mạnh: “Trong sản xuất con người không tác động một mình vào tự nhiên, mà tác động lẫn nhau. Con người chỉ sản xuất khi họ cùng tác động trên một phương thức nhất định và trao đổi các hoạt động lẫn nhau. Để sản xuất, người ta phải tham gia với nhau trong sự liên hệ và mối quan hệ nhất định, và chỉ trong sự liên hệ và mối quan hệ nhất định đó xảy ra tác động của họ vào tự nhiên và xảy ra sản xuất”⁹.

Khi nói về quyền sở hữu K. Marx nói đại ý rằng quyền sở hữu đối với tài sản không có nghĩa là quan hệ của người chủ đối với tài sản đó mà là mối quan hệ giữa quyền của người chủ và những người khác đối với tài sản đó. Điều đó có nghĩa sở hữu là một vấn đề xã hội¹⁰.

Về phương diện cấu trúc của ngôn ngữ, cụm từ “dân sự” ở đây chỉ có thể được hiểu là một tính từ chỉ tính chất của quan hệ xã hội, tức là các quan hệ xã hội được điều chỉnh theo cách “dân sự”.

Cho đến nay, khó có thể xác định thuật ngữ xã hội dân sự xuất hiện từ khi nào. Khi

nhắc đến xã hội dân sự người ta thường liên tưởng đến một nhà tư tưởng rất quen thuộc của thế kỷ khai sáng là J.J. Rousseau, bởi cuốn “Khế ước xã hội” của ông như là tuyên ngôn hạ bệ quyền lực vô tận của nhà vua và khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân và vì vậy Nhà nước chỉ là một “Khế ước xã hội”. Với một khế ước (hợp đồng), nhân dân lập nên Nhà nước như là một sự uỷ quyền cho một nhóm người thay mặt nhân dân để duy trì các quan hệ xã hội theo cách mà nhân dân mong muốn.

Tuy nhiên, nhìn lại lịch sử, tư tưởng xã hội dân sự có từ lâu đời. Tác phẩm quan trọng mà chúng ta có thể tìm thấy tư tưởng ấy là “Đạo đức kinh” với chủ thuyết “vì vô” của Lão Tử cách đây trên 2000 năm. Theo ông, không nên can thiệp vào các quan hệ xã hội mà hãy để cho nó tự vận động như nó vốn có.

Lão Tử nói: “*Thiên hạ giai tri nữ chi vi mĩ, tư ác dĩ; giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ.*”

Cố hữu vô tương sinh, nan dị tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hoà, tiền hậu tương tuý.

Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo; vạn vật tác yên nhi bất từ, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư. Phù duy bất cư, thị dĩ bất khứ”.

Nguyễn Hiến Lê đã dịch: “*Ai cũng cho cái đẹp là đẹp, do đó mà phát sinh ra quan niệm về cái xấu; ai cũng cho điều thiện là thiện, do đó mà phát sinh ra quan niệm về cái ác. Là vì “có” và “không” sinh lẫn nhau; dễ và khó tạo nên lẫn nhau; ngắn và dài làm rõ lẫn nhau; cao và thấp dựa vào nhau; âm và thanh hoà vào nhau; trước và sau theo nhau.*”

Cho nên thánh nhân xử sự theo thái độ “vô vi”, dùng thuật “không nói” mà dạy dỗ, để cho vạn vật tự nhiên sinh trưởng mà không can thiệp vào, khéo nuôi dưỡng vạn vật mà không chiếm làm của mình, làm mà không cậy khéo, việc thành mà không quan tâm tới. Vì không quan tâm tới nên sự nghiệp mới còn hoài”¹¹.

Có thể hiểu cả J.J. Rousseau và Lão Tử đều bàn đến xã hội dân sự. Điều khác biệt cơ

Verstandnises der sich wandelnden Zusammenhangs in denen ihre Arbeit abspielt und auswirkt”.

⁷ PGS.TS. Lê Trung Nguyệt, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách, pháp luật xã hội. (Phạm Hữu Nghị chủ biên), NXB Công an nhân dân 2002, tr. 37.

⁸ Xem thêm: PGS.TS. Trần Đình Hào, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách, pháp luật xã hội. (Phạm Hữu Nghị chủ biên), NXB Công an nhân dân 2002, từ tr. 81.

⁹ K. Marx: Loharbeit und Kapital.. In: MEW, Bd. 6. tr. 407.

¹⁰ K. Marx: Uber P-J.Proudhon.. In: MEW, Bd. 16. tr. 27

¹¹ Lão Tử, Đạo Đức Kinh, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, NXB Văn hoá 1998, tr. 165, 166.

bản giữa Lão Tử và J.J. Rousseau là Lão Tử không hạ bệ quyền lực Nhà vua mà chỉ nói chung trong cuộc sống mọi cách ứng xử hãy “vi vô” thì mọi việc sẽ tốt đẹp. Lão Tử bàn đến cách ứng xử chung trong xã hội, thánh nhân cần sửa mình ứng xử theo “vi vô” thì mọi sự sẽ tốt đẹp.

J.J. Rousseau cũng vậy, tuy nhiên ông bàn nhiều đến sự thay đổi bản chất của Nhà nước, bởi nếu Nhà nước không thay đổi thì xã hội không thay đổi. Sự quan tâm đặc biệt của J.J. Rousseau về việc hạ bệ quyền lực nhà vua là có cơ sở vì đó là điều quan trọng nhất để có được xã hội dân sự, bởi không ai khi cầm quyền lại không muốn củng cố và mở rộng quyền lực của mình và điều đó thì trái với xã hội dân sự.

Nhìn từ góc độ luật học, ngày nay xã hội dân sự cần những gì? Cũng có thể có nhiều cách nhìn nhận khác nhau. Tuy nhiên, quan trọng nhất bao giờ cũng bao gồm hai vấn đề cơ bản, có quan hệ mật thiết với nhau là Nhà nước tác động lên các quan hệ xã hội bằng cách nào và bản chất của Nhà nước trong xã hội dân sự là gì (?).

Lịch sử xã hội loài người đã chứng kiến nhiều kiểu tác động của nhà nước lên các quan hệ xã hội. Trong xã hội theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, Nhà nước can thiệp bằng biện pháp hành chính vào hầu hết mọi quan hệ xã hội, vì vậy không thể có xã hội dân sự.

Trong xã hội dân sự, một vấn đề quan trọng được đặt ra là việc Nhà nước can thiệp vào các hoạt động của dân chúng như thế nào. Lão Tử cho rằng “vi vô” là “huyền diệu”, là “mẹ của vạn vật”, tức là hãy để cho sự việc xảy ra theo đúng quy luật của nó, không nên can thiệp bằng các ý chí chủ quan, Nhà nước không nên thường xuyên thay đổi chính sách, pháp luật bởi xã hội dân sự cần một sự ổn định.

Đánh giá phương thức và hiệu quả quản lý nhà nước, Lão tử cho rằng: ”Dùng chính đạo mà trị nước, dùng thuật kì mà tác chiến, (nhưng cả hai cách đó đều không thích hợp), chỉ vô sự mới được thiên hạ.

Do đâu mà ta biết được vậy? Do lẽ này: Thiên hạ càng có nhiều lệnh cấm thì nước càng nghèo (vì làm thì sợ mắc tội này tội khác); triều

đình càng nhiều “lợi khí” (tức quyền mưu? Coi chương 36) thì quốc gia càng hỗn loạn; người trên càng nhiều kỹ xảo thì việc bậy càng sinh ra nhiều; pháp lệnh càng nghiêm khắc thì đạo tặc càng nổi”¹². Rõ ràng ông chủ trương “xã hội lớn, nhà nước nhỏ” theo kiểu xã hội dân sự.

Đồng thời, Lão Tử còn cho rằng xã hội cần phải ổn định để phát triển, đó là một nguyên tắc quan trọng của xã hội dân sự, vì vậy ông có một câu nổi tiếng là “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên”, có nghĩa là trị nước lớn cũng như nấu nướng cá nhỏ¹³. Hàn Phi Tử đã giải nghĩa câu này trong bài “Giải Lão”. “Nói chung, pháp lệnh mà thay đổi thì việc lợi và hại cũng khác đi, việc lợi và hại khác nhau thì việc làm của dân thay đổi. Việc làm của dân thay đổi gọi là thay đổi nghề. Cho nên cứ lấy lý mà xét thì nếu việc lớn và nhiều mà hay thay đổi thì ít thành công. Giữ cái vật lớn mà hay dời chỗ nó thì sút mẻ nhiều, nấu con cá nhỏ mà hay lật đi lật lại thì làm cho nó mất vẻ đẹp. Cai trị một nước lớn mà hay thay đổi pháp luật thì dân khó về việc đó. Do đó ông vua có đạo quý trọng sự yên tĩnh, không làm thay đổi pháp luật”¹⁴.

Điều đó cũng đúng với nguyên lý chung của kinh tế thị trường theo thuyết “Bàn tay vô hình”. Ở Việt Nam hiện nay, đây cũng là vấn đề trọng đại trong việc thực hiện đổi mới. Nhà nước cần “ổn định để phát triển”¹⁵, hạn chế can thiệp vào mọi quan hệ dân sự đúng như đánh giá của Chính phủ khi can sửa Bộ luật Dân sự năm 1995: “Trong Bộ luật Dân sự còn có những quy định thuộc quan hệ hành chính, thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước (thông qua các cơ quan hành chính) với công dân như quy định về đăng ký hộ tịch, xử lý giao dịch dân sự vô hiệu bằng chế tài hành chính, quy định thủ tục đăng ký, xin phép, phê duyệt đối với một số hợp đồng mà đúng ra phải được quy định trong các văn bản pháp luật hành chính”. Vì vậy, Bộ luật Dân sự năm 2005 phải được xây dựng trên quan điểm “Hạn chế tối đa sự can thiệp hành

¹² Lão Tử, sdd. tr. 247.

¹³ Lão Tử, sdd. tr. 250.

¹⁴ Hàn Phi Tử, NXB Văn học 2001, Người dịch Phan Ngọc, tr. 182.

¹⁵ Đường lối phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam khi đổi mới.

chính của Nhà nước vào các quan hệ dân sự; tôn trọng và phát huy sự tự thoả thuận, tự quyết định của các chủ thể¹⁶.

Trong các nguyên tắc cơ bản, Bộ luật Dân sự năm 1995 quy định các nguyên tắc đầu tiên là “tôn trọng lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác” và “nguyên tắc tuân thủ pháp luật”¹⁷. Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định nguyên tắc đầu tiên là “tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận”¹⁸.

Mục đích chủ yếu của các chương trình cải cách hành chính của Nhà nước cũng đang hướng tới mục tiêu này. Sự giảm thiểu các thủ tục hành chính là quá trình tiến tới “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”. Trong tổ tụng dân sự, cơ quan tư pháp chỉ được bắt đầu can thiệp vào việc dân sự theo yêu cầu của người dân theo đơn kiện. Khi giải quyết vụ việc dân sự luôn phải tôn trọng sự thoả thuận và quyền tự định đoạt của các bên.

Theo GS. Claude Rohwer,¹⁹ pháp luật tại Hoa Kỳ không có xu hướng điều chỉnh các quan hệ dân sự mà tôn trọng và bảo vệ các giao dịch dân sự, trừ các giao dịch trái với trật tự công cộng. Vì vậy, theo ý ông muốn viết Bộ luật Dân sự tốt hãy hình dung là không ai đọc Bộ luật Dân sự cả, trừ các luật sư hành nghề. Khi Nhà nước không điều chỉnh các quan hệ dân sự thì đó chính là sự bảo vệ quyền tự do, tự định đoạt triệt để nhất. Tuy nhiên, quyền tự do của mỗi người lại luôn bị giới hạn bởi quyền tự do của người khác, vì vậy quyền tự do cá nhân luôn bị giới hạn bởi trật tự công cộng. Đây cũng là chủ thuyết quan trọng của các nước phát triển kinh tế thị trường.

Trong một công trình nghiên cứu, Paul G. Mahoney đã đưa ra một kết luận gây được sự chú ý không phải chỉ của giới luật học, đó là các nước theo hệ thống luật thông lệ có sự tăng trưởng kinh tế vượt bậc so với các nước theo hệ thống luật dân sự, trừ Cộng hoà liên bang Đức và các nước trong vùng Scadinave. Theo ông,

lý do chủ yếu dẫn tới sự tăng trưởng kinh tế vượt bậc là vì hệ thống thông luật thể hiện sự bảo vệ quyền tự do, quyền tự định đoạt, cũng như bảo vệ quyền tài sản lớn hơn các hệ thống pháp luật khác²⁰.

Vấn đề thứ hai của xã hội dân sự là bản chất của Nhà nước. Các Nhà nước có quyền lực tập trung như Nhà nước phong kiến, Nhà nước quân sự, Nhà nước theo cơ chế kế hoạch hoá... chắc chắn không thể tồn tại trong xã hội dân sự. Trong xã hội dân sự, Nhà nước là một phân cấu thành xã hội, do nhân dân lập nên như một khế ước xã hội. Quyền lực nhà nước không phải từ trên trời ban cho mà thuộc về nhân dân. Nhà nước được nhân dân uỷ quyền thay mặt nhân dân thực hiện những công việc theo sự uỷ quyền của nhân dân và chỉ được thực hiện những công việc được uỷ quyền theo các quy chế chặt chẽ là Hiến pháp và pháp luật nói chung. Đó cũng là bản chất của Nhà nước pháp quyền. Ngày nay chúng ta nói “Nhà nước của dân, do dân, vì dân” cũng là có ý tương tự. “Nhà nước do dân là Nhà nước mà nhân dân dựng lên. Cán bộ trong các cơ quan của chính quyền do nhân dân lựa chọn bầu ra. Tài chính của Nhà nước do nhân dân đóng góp. Chính sách, pháp luật, cơ cấu tổ chức Nhà nước, những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân quyết định. Các hoạt động của Nhà nước đặt dưới sự giám sát của nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nghiêm khắc: “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”²¹.

Và như GS. Tương Lai đã viết: nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự gắn nhau như hình với bóng, chỉ có nhà nước pháp quyền mới có thể duy trì được xã hội dân sự, vì “vấn đề cơ bản nhất của nhà nước pháp quyền là pháp quyền ở trên nhà nước”²².

¹⁶ Xem: Chính Phủ, Tờ trình Quốc hội về dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), ngày 4 tháng 10 năm 2004.

¹⁷ Xem: các điều 2, 3, BLDS 1995.

¹⁸ Xem: Điều 4, BLDS 2005.

¹⁹ C. Rohwer là giáo sư luật, Đại học Tổng hợp Pacific Hoa kỳ, cố vấn dự án Star Việt Nam.

²⁰ Xem thêm: Paul G. Mahoney, The Common law and Economic Growth: Hayek Might be Right, http://paper.ssm.com/paper.taf?abstract_id=206809.

²¹ Xem thêm: GS. TSKH Đào Trí Úc, Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, <http://www.vov.org.vn>, ngày 10/08/2006 (Theo Nhân dân).

²² GS. Tương Lai, sdd.